ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THIỆN TÂN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
Phòng cháy và chữa cháy rừng giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn xã Thiện Tân

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 521/QĐ-UBND ngày 12/ 5 /2026 của Ủy ban nhân dân xã Thiện Tân)

Tên xã: Uỷ ban nhân dân xã Thiện Tân.

Địa chỉ: Thôn Lân Luông, xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0253.828.240

Phần I
CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết 1672/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn 2025;

Căn cứ Nghị định 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp dân quân tự vệ;

Căn cứ Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Thông tư 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về Phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp báo dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Phương án số 85/PA-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh về việc Huy động lực lượng, phương tiện hỗ trợ chữa cháy rừng khi xảy ra cháy lớn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Quyết định số 419/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thiện Tân về việc thành lập Ban Chỉ đạo quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng xã Thiện Tân;

Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-UBND, ngày 05/05/2025 của UBND xã Thiện Tân về việc thành lập Tổ đội quần chúng quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng xã Thiện Tân.

2. Đặc điểm rừng trên địa bàn

Toàn bộ diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp nằm trong phạm vi ranh giới quản lý hành chính của xã, được Nhà nước giao cho các chủ rừng quản lý, sản xuất kinh doanh và sử dụng theo Luật Đất đai và Luật Lâm nghiệp.

Hiện trạng tài nguyên rừng:

- Tổng diện tích tự nhiên: 93,07 km^2.

- Diện tích có rừng: 4.591,89 ha.

Thiện Tân là một trong những xã của tỉnh Lạng Sơn có điều kiện vị trí địa lý và khí hậu phù hợp cho phát triển lâm nghiệp. Nguồn tài nguyên rừng chiếm gần 50% diện tích tự nhiên toàn xã, trong đó chủ yếu là rừng sản xuất và một số ít rừng phòng hộ, cây trồng chủ yếu là cây Keo và Bạch đàn.

Hệ thống giao thông với các tuyến đường như: Tỉnh lộ TL242, đường tỉnh lộ TL242C, ĐX.48.11 và các tuyến đường liên xã, liên thôn kết nối với tỉnh Bắc Ninh và Thái Nguyên. Nhìn chung, hệ thống giao thông của xã đáp ứng được nhu cầu đi lại của nhân dân, nhưng vẫn còn một số tuyến đường trục thôn, khu, là đường đất chất lượng thấp, xuống cấp do chưa được cứng hóa. Đường giao thông đến các cánh rừng chủ yếu là đường nhỏ hẹp nên việc đi lại khó khăn trong mùa mưa, do vậy ảnh hưởng đến công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Hệ thống thủy văn của xã chịu ảnh hưởng nguồn nước từ các con suối nhỏ và lượng mưa, đây là nguồn cung cấp nước cho các công trình thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông - lâm nghiệp và sinh hoạt nhân dân địa phương.

Tình hình thủy văn trên địa bàn hàng năm được phân biệt rõ dệt 02 mùa chính đó là mùa mưa và mùa khô do vậy công tác phòng cháy, chữa cháy rừng

(PCCCR) gặp khó khăn thường là vào mùa hanh khô độ ẩm thấp vật liệu cháy dễ bắt lửa và có thể gây ra cháy rừng.

3. Những nguy cơ gây cháy rừng

Việc quản lý quy hoạch chưa chặt chẽ, đồng bộ, việc bố trí cơ cấu cây trồng còn nhiều bất cập, chưa có nguồn vốn đầu tư thỏa đáng cho sản xuất lâm nghiệp, cũng như công tác quản lý bảo vệ và phát triển vốn rừng. Hàng năm việc dọn vệ sinh rừng chưa thực sự được các chủ rừng quan tâm nên khi có nguồn lửa rừng rất dễ cháy, ở một số thôn, khu nhân dân thường phát dọn thực bì vào các tháng mùa khô do không có kỹ thuật đốt thực bì và ý thức sử dụng lửa của một bộ phận người dân nên dễ cháy lan vào rừng. Ngoài ra còn một số nguyên nhân khác có nguy cơ gây cháy rừng như: mâu thuẫn giữa các chủ rừng nên đốt rừng của nhau, đốt ong, sử dụng lửa thiếu ý thức…

4. Thực trạng công tác phòng cháy và chữa cháy rừng

Trong những năm qua, được sự chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở ngành chức năng, sự quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo Đảng ủy, UBND xã công tác phòng cháy chữa cháy rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng trên địa bàn đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Công tác tuyên truyền được thực hiện sâu rộng, thông qua các buổi tuyên truyền và tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy rừng hàng năm ý thức của người dân trong việc phòng cháy và chữa cháy rừng đã được nâng cao. Người dân đã nhận thức được nguồn lợi từ rừng đem lại trong phát triển kinh tế hộ gia đình, đã chủ động tự bảo vệ rừng của mình hạn chế cháy rừng xảy ra. Nhìn chung rừng được bảo vệ tốt, song đôi khi vẫn còn những vấn đề bất cập cần được tập trung chỉ đạo, giải quyết trong việc bảo vệ phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; đặc biệt là nguy cơ cháy rừng xảy ra vào mùa hanh khô, khi nhân dân thực hiện phát dọn, xử lý thực bì.

4.1. Bố trí lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn

STT	Tên đơn vị (Tổ quần chúng bảo vệ rừng)	Số người tham gia	Chỉ huy chữa cháy
1	Thôn Điển Dưới	06	Trưởng thôn
2	Thôn Điển Trên	06	Trưởng thôn
3	Thôn Thống Nhất	06	Trưởng thôn
4	Thôn Đoàn Kết	06	Trưởng thôn
5	Thôn Lay	06	Trưởng thôn
6	Thôn Mỏ Ám	06	Trưởng thôn
7	Thôn Đèo Cáo - Lân Chàm	06	Trưởng thôn
8	Thôn Làng Quặng	06	Trưởng thôn
9	Thôn Làng Gia	06	Trưởng thôn

10	Thôn Lân Luông	06	Trưởng thôn
11	Thôn Địa Phận	06	Trưởng thôn
12	Thôn Liên Phương	06	Trưởng thôn
13	Thôn Làng Cà	06	Trưởng thôn
14	Thôn Mơ Vầu	06	Trưởng thôn
15	Thôn Mỏ Vàng	06	Trưởng thôn
16	Thôn Quyết Thắng	06	Trưởng thôn
17	Thôn Quyết Tiến	06	Trưởng thôn
18	Thôn Minh Tiến	06	Trưởng thôn
19	Thôn Gốc Sau	06	Trưởng thôn
20	Thôn Dân Tiến	06	Trưởng thôn
21	Thôn Làng Trang	06	Trưởng thôn
22	Thôn Đồng Sinh	06	Trưởng thôn
23	Thôn Hợp Thành	06	Trưởng thôn
24	Thôn Đá Mài	06	Trưởng thôn
25	Thôn Tân Châu	06	Trưởng thôn
26	Thôn Đồng Mạ	06	Trưởng thôn

4.2. Phương tiện chữa cháy rừng, dụng cụ chữa cháy

Do địa hình đồi núi phức tạp, giao thông một số khu vực không thuận lợi nên trên địa bàn xã sử dụng các phương tiện, dụng cụ chữa cháy chủ yếu là các thô sơ, đơn giản như là:

- Về phương tiện: Chủ yếu là xe máy để di chuyển, là phương tiện các nhân huy động từ cán bộ công chức xã, Tổ, đội PCCCR và nhân dân.

- Về dụng cụ chữa cháy: Dao phát, cuốc, xẻng, đèn pin, loa chỉ huy chữa cháy, mũ bảo hộ, bàn tay dập lửa … Hàng năm, đều được kiểm tra, chuẩn bị trước mùa khô của các tổ chuyên trách bảo vệ rừng thôn.

Thực hiện theo phương châm "4 tại chỗ" nên phương tiện và dụng cụ thô sơ đều được huy động đảm bảo khi có cháy xảy ra.

4.3. Các giải pháp PCCCR đang áp dụng

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức về PCCCR cho các cán bộ thôn tại cuộc họp giao ban xã, cho các hộ gia đình tại cuộc họp thôn.

- Tuyên truyền, cảnh báo nguy cơ cháy rừng qua loa phát thanh xã, thôn.

- Treo biển báo, dán pa nô, áp pích…

- Tổ đội PCCCR các thôn, khu thực hiện trực 24/24h, tuần tra canh gác vào những ngày nắng nóng cao điểm, phát hiện lửa rừng kịp thời.

4.4. Các yếu tố tự nhiên, kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến nguy cơ cháy rừng tại địa phương:

Xã Thiện Tân cùng chung khí hậu của tỉnh Lạng Sơn, nằm ở vùng nhiệt đới gió mùa, khí hậu trong năm được chia làm 4 mùa rõ rệt là Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Nhiệt độ trung bình trong năm từ 21-28˚C, nhiệt độ thấp nhất từ 5-15˚C vào các tháng 12, tháng 1 và tháng 2; nhiệt độ cao từ 24-35˚C vào các tháng 6, tháng 7 và tháng 8 hàng năm thường hay nắng nóng kéo dài.

Xã Thiện Tân gồm 26 thôn, với dân số 14.827 người, cộng đồng sinh sống chủ yếu người dân tộc gồm: Kinh, Nùng, Tày, Cao Lan, Dao, Pako, Sán Chí…

Nhìn chung phong tục tập quán của bà con nhân dân trong xã còn lạc hậu, trình độ văn hoá không đồng đều, nhận thức trong các vấn đề bảo vệ rừng PCCCR còn nhiều hạn chế. Đời sống của bà con nhân dân chủ yếu phụ thuộc vào nông, lâm nghiệp. Vì vậy ảnh hưởng lớn đến công tác quản lý bảo vệ rừng và PCCCR.

Phần II

PHÒNG CHÁY RỪNG

1. Tổ chức lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng

1.1.Ban chỉ đạo cấp xã

Để làm tốt và hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, UBND xã đã ban hành Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 về việc thành lập Ban Chỉ đạo quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng xã Thiện Tân gồm:

*** Trưởng ban:**

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã

*** Phó Trưởng ban Thường trực:**

- Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã (phụ trách lĩnh vực Kinh tế)

*** Các Phó Trưởng Ban:**

- Trưởng Công an xã
- Chỉ huy Trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã
- Trưởng phòng Kinh tế

*** Các thành viên Ban chỉ đạo gồm:**

- Phó Trưởng Công an xã
- Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã
- Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã
- Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã
- Giám đốc Trạm y tế xã
- Hiệu trưởng các trường học trên địa bàn xã

- Kiểm lâm viên phụ trách địa bàn xã kiêm tổ giúp việc Ban chỉ đạo

- Mời Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Mời Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đồng thời là Bí thư Đoàn thanh niên xã

- Mời Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đồng thời là Chủ tịch hội LHPN xã

- Mời Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đồng thời là Chủ tịch hội Nông dân xã

- Mời Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đồng thời là Chủ tịch hội Cựu chiến binh xã

- Trưởng các thôn trên địa bàn xã.

*** Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo:**

- Ông Trần Văn Hưng, Chuyên viên Phòng Kinh tế

- Ông Ninh Quảng Trường, Chuyên viên phòng Kinh tế

- Bà Hoàng Thị Vân, Chuyên viên phòng Kinh tế

- Bà Nông Thị Hoa, Chuyên viên (phụ trách kế toán) phòng Kinh tế.

1.2. Tổ, đội quần chúng PCCCR thôn

Để bảo vệ rừng từ cơ sở UBND xã ban hành Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 05/5/2026 về việc thành lập Tổ đội quần chúng quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng xã Thiện Tân để tổ chức quản lý ngay từ cơ sở. Thành phần tổ đội quần chúng bảo vệ rừng thôn có 06 thành viên/tổ gồm có: 01 tổ trưởng, 01 tổ phó, 04 tổ viên. Vào mùa khô cần theo dõi chặt chẽ diễn biến thời thiết, kịp thời cảnh báo cho nhân dân về nguy cơ có thể xảy ra cháy rừng, tại các vùng trọng điểm dễ cháy phải được thường xuyên kiểm tra, làm vệ sinh rừng sạch sẽ đề phòng cháy rừng. Hằng năm, UBND xã phối hợp với Hạt kiểm lâm khu vực tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật về PCCCR cho các thành viên tổ.

DANH SÁCH

Tổ quần chúng quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng các thôn xã Thiện Tân

Số TT	Họ và tên	Chức vụ		Số điện thoại
I. Thôn Điển Dưới				
1	Lô Văn Thưởng	Trưởng thôn	Tổ trưởng	0372881905
2	Hứa Tiến Hưng	Trưởng ban MTTQ thôn	Tổ phó	0347379884
3	Hứa Hồng Tý	P. Trưởng thôn	Tổ viên	0357313134
4	Hoàng Văn Điện	Tổ ANTT thôn	Tổ viên	0353167488
5	Hà Văn Căn	Thôn đội trưởng	Tổ viên	0346987539
6	Đỗ Thị Nhung	Chi hội trưởng CHND	Tổ viên	0327157987
II. Thôn Điển Trên				
1	Đàm Thị Kim	Trưởng thôn	Tổ trưởng	0359635473

2	Nguyễn Xuân Đồng	Trưởng ban MTTQ thôn	Tổ phó	0394455969
3	Nguyễn Van Anh	P. Trưởng thôn	Tổ viên	0376017200
4	Hoàng Thị Viện	Chị hội phụ nữ	Tổ viên	0345447157
5	Triệu Văn Viên	Thôn đội trưởng	Tổ viên	0399451197
6	Triệu Văn Nam	BT Chi Đoàn, tổ ANTT thôn	Tổ viên	0866417993
III. Thôn Thống Nhất				
1	Hoàng Văn Thụ	Trưởng thôn	Tổ trưởng	0397005230
2	Sầm Văn Héo	Trưởng ban MTTQ thôn	Tổ phó	0357509054
3	Long Thị Mẻ	P. Trưởng thôn	Tổ viên	0326215874
4	Hoàng Cao Thế	Tổ ANTT thôn	Tổ viên	0377283353
5	Nông Thi Ân	Thôn đội trưởng	Tổ viên	0961977458
6	Nông Văn Tin	BT Chi Đoàn thôn	Tổ viên	0355125669
IV. Thôn Đoàn Kết				
1	Hoàng Văn Phượng	Trưởng thôn	Tổ trưởng	0384124320
2	Vi Công Tỉnh	Trưởng ban MTTQ thôn	Tổ phó	0389627745
3	Sầm Văn Tuấn	P. Trưởng thôn	Tổ viên	0353437574
4	Sầm Văn Vinh	Tổ ANTT thôn	Tổ viên	0369021088
5	Giáp Văn Sơn	BT chi đoàn, thôn đội trưởng	Tổ viên	0972455631
6	Nông Thị Huế	Chi hội trưởng CHND	Tổ viên	0971178628
V. Thôn Lay				
1	Triệu Việt Cường	Trưởng thôn	Tổ trưởng	0392878013
2	Hà Đình Long	Trưởng ban MTTQ thôn	Tổ phó	0979855744
3	Nông Thị Hằng	Chi hội trưởng CHPN	Tổ viên	0962610582
4	Mạc Tứ Tề	Tổ ANTT thôn	Tổ viên	0397109686
5	Vi Văn Trường	Thôn đội trưởngBTCĐthôn	Tổ viên	0966069929
6	Hoàng Thị Sáu	Chi hội trưởng CHND	Tổ viên	0384219511
VI. Thôn Mỏ Ám				
1	Trần Thanh Hải	Trưởng thôn	Tổ trưởng	0336842147
2	Tạ Hoàng Tuyên	Trưởng ban CT MTTQ thôn	Tổ phó	0848510551
3	Triệu Văn Biển	P. Trưởng thôn, tổ an ninh	Tổ viên	0966241301
4	Hoàng Thị Điều	Chi hội trưởng CHPN	Tổ viên	0369535349
5	Hoàng Văn Hiệp	Thôn đội trưởng, tổ an ninh	Tổ viên	0372171985
6	Trương Duy Đông	Y tế thôn bản	Tổ viên	0332697660
VII. Thôn Đèo Cáo - Lân Chàm				
1	Nguyễn Văn Ban	Trưởng thôn	Tổ trưởng	0346630575
2	Phạm Đức Suy	Trưởng ban MTTQ thôn	Tổ phó	0385501750
3	Trịnh Văn Chiều	P. Trưởng thôn	Tổ viên	0359398143
4	Nguyễn Văn Hòa	Tổ ANTT thôn	Tổ viên	0388558456

5	La Văn Thức	Thôn đội trưởng	Tổ viên	0327724243
6	Lăng Văn Hưng	BT Chi Đoàn thôn	Tổ viên	0386428138
VIII. Thôn Làng Quặng				
1	Hoàng Văn Khiêm	Trưởng thôn	Tổ trưởng	0978468249
2	Phương Thị Hiền	Trưởng ban CTMTTQ	Tổ phó	0345262381
3	Hoàng Văn Be	P. Trưởng thôn	Tổ viên	0335585621
4	Triệu Văn Quyền	Tổ ANTT thôn	Tổ viên	0355729091
5	Hoàng Văn Mạnh	Thôn đội trưởng	Tổ viên	0332501592
6	An Thị Nga	Chi hội trưởng CHPN	Tổ viên	0369552997
IX. Thôn Làng Gia				
1	Hứa Thị Nguyệt	Trưởng thôn	Tổ trưởng	0343290376
2	Hứa Quang Trung	Trưởng ban MTTQ thôn	Tổ phó	0977904710
3	Trần Viết Trường	Phó thôn, tổ ANTT thôn	Tổ viên	0372791963
4	Hoàng Thị Quyên	Phó thôn, tổ ANTT thôn	Tổ viên	0396124556
5	Hứa Quốc Đạt	Thôn đội trưởng	Tổ viên	0985516381
6	Triệu Thị Ngân	Chi hội trưởng CHPN	Tổ viên	0334831465
X. Thôn Lân Luông				
1	Nông Hồng Thông	Trưởng thôn	Tổ trưởng	0987122680
2	Đàm Đức Mạnh	Trưởng ban MTTQ thôn	Tổ phó	0866191805
3	Trần Doãn Quang	P. Trưởng thôn	Tổ viên	0335314316
4	Trần Thị Kiều	Tổ ANTT thôn	Tổ viên	0376256159
5	Đàm Nguyên Hiệp	BTCĐ, thôn đội trưởng	Tổ viên	0358321234
6	Vi Xuân Chiến	Chi hội trưởng CHND	Tổ viên	0973232188
XI. Thôn Địa Phận				
1	Phương Đồng Ngay	Trưởng thôn	Tổ trưởng	0354003599
2	Đàm Văn Nhách	Trưởng ban MTTQ thôn	Tổ phó	0397303449
3	Mạnh Văn Thuyên	P. Trưởng thôn	Tổ viên	0376815296
4	Vũ Thanh Thủy	Tổ ANTT thôn	Tổ viên	0865199345
5	Hoàng Văn Hào	Thôn đội trưởng	Tổ viên	0398166300
6	Hoàng Thị Quý	Chi hội trưởng CHPN	Tổ viên	0367348062
XII. Thôn Liên Phương				
1	Nguyễn Văn Nhiên	Trưởng thôn	Tổ trưởng	0344867028
2	Hoàng Thị Hiền	Trưởng ban MTTQ thôn	Tổ phó	0368732079
3	Lê Văn Phương	P. Trưởng thôn	Tổ viên	0362110818
4	Sầm Thị Hưởng	Chi hội trưởng CHPN	Tổ viên	0387714025
5	Lê Huy Tiến	Thôn đội trưởng	Tổ viên	0984037025
6	Lê Thế Lực	BT Chi Đoàn thôn	Tổ viên	0982889994
XIII. Thôn Làng Cà				

1	Phạm Thị Huyền	Trưởng thôn	Tổ trưởng	0365126254
2	Hứa Hồng Anh	Phó thôn, TB CTMT thôn	Tổ phó	0387884362
3	Hoàng Văn Định	Chi hội trưởng CHND	Tổ viên	0983614230
4	Lý Hải Ninh	Tổ ANTT thôn	Tổ viên	0395804992
5	Nông Đức Lập	Thôn đội trưởng	Tổ viên	0384999026
6	Hoàng Như Đoàn	BT Chi Đoàn thôn	Tổ viên	0354927505
XIV. Thôn Mơ - Vầu				
1	Trần Văn Thường	Trưởng thôn	Tổ trưởng	0392292365
2	Long Thị Bạch	Trưởng ban MTTQ thôn	Tổ phó	0355709779
3	Hoàng Văn Phúc	P. Trưởng thôn	Tổ viên	0393579185
4	Hoàng Văn Thịnh	Tổ ANTT thôn	Tổ viên	0974293100
5	Hoàng Văn Long	BTCĐ, thôn đội trưởng	Tổ viên	0363313303
6	Hoàng Thị Biên	Chi hội trưởng CHND	Tổ viên	0372033502
XV. Thôn Mỏ Vàng				
1	Đoàn Văn Đức	Trưởng thôn	Tổ trưởng	0865868190
2	Nông Văn Bình	Trưởng ban MTTQ thôn	Tổ phó	0359501369
3	Đoàn Văn Mạnh	P. Trưởng thôn	Tổ viên	0342409508
4	Nông Văn Nguyên	Tổ ANTT, thônđội trưởng	Tổ viên	0848514033
5	Tiền Thúy Hạnh	Chi hội trưởng CHND	Tổ viên	0356249242
6	Nông Văn Chung	BT Chi Đoàn thôn	Tổ viên	0975258541
XVI. Thôn Quyết Thắng				
1	Đàm Văn Dượng	Trưởng thôn	Tổ trưởng	0354648921
2	Hoàng Thanh Dương	Phó thôn, TB CTMT	Tổ phó	0377039816
3	Vi Thị Oanh	Chi hội trưởng CHPN	Tổ viên	0358803170
4	Đỗ Mạnh Tuyến	Tổ ANTT thôn	Tổ viên	0388556528
5	Đàm Văn Thịnh	Thôn đội trưởng	Tổ viên	0967921591
6	Đàm Đức Lực	BT Chi Đoàn thôn	Tổ viên	0941140376
XVII.Thôn Quyết Tiến				
1	Vi Văn Vang	Trưởng Thôn	Tổ trưởng	0332404826
2	Hoàng Văn Nam	Trưởng ban MTTQ thôn	Tổ phó	0343254721
3	Hoàng Văn Chiến	P. Trưởnthôn	Tổ viên	0977084805
4	Hoàng Kim Thủy	Tổ ANTT thôn	Tổ viên	0382842198
5	Nguyễn Văn Hưng	Chihội trưởng CHND	Tổ viên	0326089868
6	Nguyễn Thế Đạt	BTCĐ, Thôn đội trưởng	Tổ viên	0389349907
XVIII. Thôn Minh Tiến				
1	Nông Thị Loan	Trưởng Thôn, CHT CHND	Tổ trưởng	0358509130
2	Hứa Văn Hiển	Trưởng ban MTTQ thôn	Tổ phó	0383166033
3	Ninh Thị Minh	P. Trưởng thôn, CHND	Tổ viên	0392035373

4	Nông Văn Thắng	Tổ ANTT thôn	Tổ viên	0388564708
5	Ninh Văn Hồi	BTCĐ, thôn đội trưởng	Tổ viên	0971438405
6	Triệu Văn Cao	Chi hội trưởng CH CCB	Tổ viên	0358708422
XIX. Thôn Gốc Sau				
1	Trần Văn Từng	Trưởng Thôn	Tổ trưởng	0373285737
2	Hoàng Thị Linh	Trưởng ban MTTQ thôn	Tổ phó	0349982389
3	Trần Văn Nhật	Phó thôn, Tổ ANTT	Tổ viên	0338023941
4	Vi Thị Qui	Chi hội trưởng CHND	Tổ viên	0338023941
5	Địch Văn Thư	Thôn đội trưởng, BTCĐ	Tổ viên	0335285361
6	Nguyễn Danh Lục	Chi hội trưởng CH CCB	Tổ viên	0373223746
XX. Thôn Dân Tiến				
1	Ninh Văn Túc	Trưởng Thôn	Tổ trưởng	0377240127
2	Địch Văn Thịnh	Trưởng ban MTTQ thôn	Tổ phó	0378142432
3	Chung Văn Thành	Phó thôn, tổ ANTT	Tổ viên	0942800995
4	Ninh Thị Hồng	Chi hội trưởng CHPN	Tổ viên	0329419516
5	Chung Văn Hòa	Thôn đội trưởng	Tổ viên	0392482765
6	Địch Văn Thành	Chi hội trưởng CH CCB	Tổ viên	0979824458
XXI. Thôn Làng Trang				
1	Trần Thị Lê	Trưởng Thôn, CHT CHND	Tổ trưởng	0379094223
2	Nông Văn Hân	Phó thôn, trưởng ban CTMT	Tổ phó	0355020250
3	Lại Thị Nga	Chi hội trưởng CHPN	Tổ viên	0333432909
4	Sầm Văn Sản	Tổ ANTT, Thôn đội trưởng	Tổ viên	0336800968
5	Lại Văn Dương	Chi hội trưởng CH CCB	Tổ viên	0366519087
6	Địch Kiến Thành	BT Chi Đoàn thôn	Tổ viên	0399568621
XXII. Thôn Đồng Sinh				
1	Hà Văn Phong	Trưởng Thôn	Tổ trưởng	0373314748
2	Long Chí Tuyến	Trưởng ban MTTQ thôn	Tổ phó	0386612478
3	Lý Văn Trọng	P. Trưởng thôn	Tổ viên	0396770982
4	Lâm Văn Khang	Chi hội trưởng CH CCB	Tổ viên	0384808760
5	Long Văn Quang	BTCĐ, Thôn đội trưởng	Tổ viên	0372955162
6	Bế Thị Na	Chi hội trưởng CHPN, tổ AN	Tổ viên	034322441
XXIII. Thôn Hợp Thành				
1	Long Văn Kim	Trưởng Thôn	Tổ trưởng	0378047122
2	Lành Văn Hạp	Phó thôn, trưởng ban CTMT	Tổ phó	0368129325
3	Hứa Thị Hà	Chi hội trưởng HPN	Tổ viên	0984645667
4	Long Mạnh Làn	Chi hội CCB	Tổ viên	0353791037
5	Hoàng Văn Hiển	Tổ ANTT thôn	Tổ viên	0988254280
6	Long Văn Đức	BTCĐ, thôn đội trưởng	Tổ viên	0385800113

XXIV. Thôn Đá Mài				
1	Nguyễn Văn Thắng	Trưởng Thôn, CHND	Tổ trưởng	0974610647
2	Nguyễn Văn Vượng	Trưởng ban CTMT	Tổ phó	0363083565
3	Triệu Thị Thoa	Chi hội trưởng CHPN	Tổ viên	0987230617
4	Nguyễn Văn Trường	Phó thôn, Tổ ANTT thôn	Tổ viên	0388283759
5	Lý Văn Thiệu	BTCĐ, thôn đội trưởng	Tổ viên	0968527692
6	Nguyễn Thị Huyền	Y tế cộng đồng	Tổ viên	0988847316
XXV. Thôn Tân Châu				
1	Nguyễn Văn Sử	Trưởng Thôn	Tổ trưởng	0353978275
2	Nguyễn Văn Cải	Trưởng ban MTTQ thôn	Tổ phó	0969030956
3	Nguyễn Xuân Hưng	Phó thôn, Tổ ANTT	Tổ viên	0394839082
4	Chu Thị Thành	Chi hội trưởng CHPN	Tổ viên	0969142593
5	Nguyễn Thông Tôn	BTCĐ, Thôn đội trưởng	Tổ viên	0971484916
6	Nguyễn Đặng Tuyên	Chi hội trưởng CHCCB	Tổ viên	0963333133
XXVI. Thôn Đồng Mạ				
1	Sầm Văn Chung	Trưởng Thôn	Tổ trưởng	0363379968
2	Hứa Văn Kiều	Trưởng ban MTTQ thôn	Tổ phó	0365343745
3	Hoàng Thanh Hựu	Phó thôn, tổ ANTT	Tổ viên	0355575740
4	Nguyễn Thị Hoa	Chi hội trưởng CHPN	Tổ viên	0329085180
5	Nông Văn Tiên	Thôn đội trưởng, tổ ANTT	Tổ viên	0982667685
6	Hoàng Văn Tuấn	BT Chi Đoàn, tổ ANTT	Tổ viên	0961452593

*(**Lưu ý:** Nếu thành viên Tổ đội quần chúng được kiện toàn thì huy động lực lượng theo Quyết định kiện toàn mới nhất).*

2. Các biện pháp phòng cháy rừng

Mùa cháy rừng là khoảng thời gian bao gồm những tháng khô, hạn, kiệt mà các nhân tố khí tượng, thủy văn thường xuyên ảnh hưởng làm cho nguồn vật liệu cháy thoát hơi nước mạnh, khô dễ bắt lửa.

Căn cứ các yếu tố khí hậu, thủy văn của tỉnh, mùa cháy rừng được xác định từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau. Vùng trọng điểm cháy rừng trên địa bàn tại các thôn: Điển Trên, Điển Dưới, Thống Nhất, Đoàn Kết, Làng Quặng, Mỏ Ám, Đèo Cáo - Lân Chàm, Mơ Vầu, Mỏ Vàng, Quyết Thắng, Quyết Tiến, Minh Tiến, Gốc Sau, Làng Trang, Đá Mài, Tân Châu, Hợp Thành, Đồng Sinh, Đồng Mạ.

2.1. Công tác tuyên truyền

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức. Cụ thể hóa các văn bản quy định của Nhà nước trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR làm sao cho người dân dễ nghe, dễ hiểu, ý thức chấp hành Luật Lâm nghiệp ngày càng được nâng cao.

- Tuyên truyền Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 35/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; Thông tư 16/2025/TT-BNNMT

ngày 19/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về Phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm và các văn bản pháp luật của Trung ương, tỉnh, xã và các ngành chức năng nhằm nâng cao sự hiểu biết, sự giác ngộ và trách nhiệm của của người dân đối với công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

- Tổ chức cho nhân dân ký cam kết QLBVR và PCCCR. Hướng dẫn người dân đốt dọn thực bì, nương rẫy đúng quy trình, kỹ thuật, khi đốt dọn thực bì, nương rẫy nhân dân phải chấp hành nghiêm chỉnh những quy định sau:

+ Đốt vào sáng sớm khi trời lặng gió hoặc nhiệt độ thấp để giảm nguy cơ cháy lan vào rừng.

+ Khi đốt dọn thực bì, nương rẫy cần đăng ký thời gian đốt, báo cáo tổ trưởng tổ quần chúng PCCCR, xã và kiểm lâm địa bàn để kiểm tra, giám sát.

+ Vun vật liệu cháy vào trong và thành từng luống, khi đốt từ trên xuống dưới. Phải có người canh gác xung quanh diện tích đốt, khi đốt xong phải xem xét đến khi lửa tàn hết mới được ra về.

+ Nếu để cháy lan vào rừng phải kịp thời cứu chữa, nghiêm cấm việc bỏ chạy. Đồng thời bằng cách khẩn trương báo về tổ trưởng tổ quần chúng PCCCR của thôn hoặc cho UBND xã.

- Khi có cháy rừng xảy ra vận động mọi người dân tự giác tố giác thủ phạm gây cháy.

2.2. Xây dựng và duy trì công trình phòng cháy rừng

2.2.1. Xây dựng đường băng trắng cản lửa

- Mục đích xây dựng đường băng:

Để bảo vệ diện tích rừng trong khu vực xây dựng đường băng, chống cháy lan từ khu vực lân cận vào rừng, tạo đường giao thông thuận lợi cho công tác tuần tra lửa rừng và chữa cháy rừng.

- Đối tượng rừng cần xây dựng đường băng:

Các diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng, rừng khoanh nuôi cần xây dựng các đường băng cản lửa. Xét ưu tiên xây dựng đường băng cản lửa tại các vùng rừng tự nhiên, rừng trồng, rừng khoanh nuôi có diện tích lớn với các tổ thành loài cây dễ cháy.

- Quy cách xây dựng đường băng:

Hệ thống đường băng cản lửa phải phù hợp với khu vực dân cư, địa hình, bao bọc quanh khu vực rừng được bảo vệ. Xây dựng trên sườn, đỉnh đồi vuông góc với hướng gió chính.

Đường băng đảm bảo tiêu chuẩn về kích thước chiều rộng 20m được phát dọn sạch thực bì hoặc đốt sạch sẽ. Tổ chức đốt vào sáng sớm khi trời lặng gió, đốt xong phải kiểm tra lại toàn bộ đường băng đảm bảo tắt hẳn lửa mới ra về.

2.2.2. Quy hoạch vùng nương rẫy

Để hạn chế việc đốt đồng cỏ gây cháy rừng và phá rừng, trước hết UBND xã và các ban ngành quy hoạch lại khu vực sản xuất nương rẫy cho nhân dân, đồng thời

tuyên truyền vận động nhân dân không làm nương rẫy trái phép, hướng dẫn cách đốt nương làm rẫy trong vùng quy hoạch và tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình kỹ thuật phòng cháy. Vận động những hộ gia đình có diện tích nương rẫy cũ chuyển sang trồng rừng để hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước và phát triển lâm nghiệp bền vững.

2.3. Tăng cường công tác tuần tra, canh gác

Mỗi Tổ, đội PCCCR thôn phân công 01 người/ngày tuần tra canh gác trên khu vực rừng của thôn đã được giao, tuần tra các vùng dễ xảy ra cháy, đặc biệt vào các ngày cao điểm; kịp thời phát hiện những đám cháy để có giải pháp cứu chữa ngay, đồng thời khẩn trương tìm ra thủ phạm gây cháy xử lý nghiêm minh đúng pháp luật.

Các chủ rừng canh gác, trực PCCCR vào mùa khô hanh. Chuẩn bị lực lượng tại chỗ, phát hiện sớm, xử lý kịp thời các đám cháy.

3. Các biện pháp chữa cháy rừng

Yêu cầu chữa cháy là: Dập lửa kịp thời, triệt để, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người và phương tiện tham gia chữa cháy. Thực hiện phương châm 4 tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ; Lực lượng tại chỗ; Phương tiện tại chỗ; Hậu cần tại chỗ.

** Xác định địa điểm, quy mô đám cháy:*

Khi xảy ra cháy rừng, công việc đầu tiên là xác định địa điểm xảy ra cháy, mức độ, quy mô đám cháy, nắm được các thông số cơ bản như: Thảm thực vật, thực bì, hệ thống đường giao thông, vị trí nguồn nước... để có kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện phù hợp đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí. Việc thông báo nhanh tình hình cháy có thể thực hiện qua các phương tiện thông tin liên lạc hoặc báo trực tiếp.

** Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện chữa cháy:*

Đến ngay kho chứa dụng cụ gần nhất hoặc tự mang các dụng cụ sẵn có thô sơ như: Cuốc, xẻng, dao phát... để tham gia dập lửa. Những người mang vác dụng cụ nhẹ đi trước, các thao tác phải nhanh gọn để tiếp cận đám cháy càng nhanh càng tốt.

****** *Kỹ thuật chữa cháy rừng:*

Biện pháp này nêu lên để nhằm củng cố và trang bị phương pháp chữa cháy cho lực lượng chữa cháy rừng cho có hiệu quả, nhanh chóng dập tắt lửa tránh được thiệt hại do cháy rừng lớn gây ra. Chủ yếu sử dụng các biện pháp sau:

- Biện pháp chữa cháy trực tiếp: Áp dụng cho rừng trồng có diện tích nhỏ, rừng mới trồng. Là dùng các dụng cụ như: Bàn dập, cành cây tươi, bao tãi ướt, bình bơm, dao, cuốc.... tác động trực tiếp đến đám cháy làm tắt ngọn lửa.

- Phương pháp gián tiếp: Là dùng lực lượng và dụng cụ giới hạn đám cháy. Chủ yếu sử dụng 2 phương pháp sau:

+ Giới hạn đám cháy bằng băng ngăn lửa: Khi đám cháy xuất hiện, mức xảy ra lớn, không thể dùng dụng cụ đến dập tắt được ta phải dùng dụng cụ giới hạn đám cháy bằng cách làm băng ngăn cản không cho lửa cháy lan rộng qua vùng

khác. Băng ngăn lửa có bề rộng 15 - 20 m, trên băng tiến hành chặt toàn bộ cây, dọn sạch cành nhánh, cỏ và vật liệu cháy khác. Nếu tốc độ gió lớn, đám cháy lan tràn nhanh thì chiều rộng của băng 20 - 30m.

+ Giới hạn đám cháy bằng đốt trước một tuyến (có nghĩa là dùng lửa để dập lửa): Phía trước đám cháy, cách đám cháy không xa, chọn 2 băng song song bao quanh trước đám cháy, trên băng đó dọn sạch tất cả các vật liệu cháy ra ngoài (phía giữa 2 băng đó) sau đó dùng các bó đuốc bằng tre khô rồi châm lửa đốt cháy theo từng đoạn một. Khi đốt phải cẩn thận, không để lửa bốc cao và lan tràn ra ngoài. Chiều rộng của tuyến đốt trước phụ thuộc vào khoảng cách giữa 2 băng dọn sạch ban đầu khoảng 20 - 30m. Khoảng cách của 2 băng so với đám cháy phụ thuộc vào tốc độ thi công và tốc độ lan tràn của đám cháy. Đảm bảo làm sao để thi công xong thì đám cháy vừa mới tiến đến là đạt.

** Tổ chức, bố trí lực lượng chữa cháy:*

Quy định chung:

- Đối với các vụ cháy rừng nhỏ, thì lực lượng tại chỗ chủ động chữa cháy rừng, chỉ huy chữa cháy do trưởng thôn ở đó chịu trách nhiệm. Khi phát hiện đám cháy thì tổ bảo vệ rừng khẩn trương triển khai lực lượng dập tắt lửa đồng thời báo ngay cho Ban chỉ huy xã biết để xử lý và điều động lực lượng hỗ trợ.

- Đối với các vụ cháy có quy mô nhỏ và vừa nhưng xảy ra ở vùng trọng điểm và nhận định mức độ lan tràn đám cháy nhanh, nguy hiểm, ngoài việc xử lý của lực lượng tại chỗ thì Ban chỉ huy xã phải báo khẩn cấp về Ban chỉ huy các vấn đề cấp bách trong QLBV & PCCCR tỉnh xin lực lượng phương tiện đến ứng cứu, khi báo cáo cần nói rõ địa điểm, đường đi và hướng lan tràn của đám cháy.

- Đối với các đám cháy có quy mô lớn, tốc độ lan tràn nhanh, xảy ra ở các vùng trọng điểm, lực lượng địa phương không thể dập tắt được, UBND xã huy động toàn bộ lực lượng trên địa bàn và điện báo về Ban chỉ huy BVR tỉnh xin lực lượng ứng cứu.

4. Trang bị phương tiện và thiết bị phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng

Phương tiện phục vụ cho chữa cháy rừng hiện nay chủ yếu là các dụng cụ thô sơ như dao, cuốc, xẻng, cưa tay, cành cây…do người dân tự mang đi. UBND xã chưa có đủ kinh phí để trang bị các thiết bị chuyên dụng nên việc chữa cháy rừng còn nhiều khó khăn và chưa đạt hiệu quả cao nhất.

5. Tổ chức theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến tình hình cháy rừng và báo cáo về Ban chỉ đạo các cấp

Các trưởng thôn và chủ rừng báo cáo tình hình phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn thôn về công tác quản lý bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng của xã chỉ đạo và báo cáo kịp thời tình hình phòng cháy chữa cháy rừng, cảnh báo cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn.

6. Kinh Phí

6.1 Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện phương án được huy động từ các nguồn sau:

- Ngân sách Nhà nước: Kinh phí được bố trí trong dự toán hàng năm của UBND xã và các khoản hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh dành cho công tác lâm nghiệp.

- Nguồn xã hội hóa: Sự đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân và chủ rừng trên địa bàn xã nhằm nâng cao năng lực phòng cháy.

- Nguồn khác: Các khoản hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển lâm nghiệp bền vững.

6.2. Mục đích sử dụng

Kinh phí được sử dụng tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và ký cam kết PCCCR; mua sắm bổ sung các trang thiết bị, dụng cụ chữa cháy thiết yếu và đồ bảo hộ cho các tổ PCCCR tại 26 thôn; hỗ trợ công tác tuần tra, trực canh rừng trong các tháng cao điểm mùa khô; chi phí tổ chức diễn tập, tập huấn nghiệp vụ định kỳ hàng năm cho lực lượng tại chỗ.

Phần III
PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY RỪNG

1. Tình huống và phương án xử lý xảy ra cháy rừng.

1.1. Quy mô đám cháy nhỏ:

a) *Đám cháy mới phát sinh, quy mô đám cháy dưới 01 ha và ít có nguy cơ cháy lan sang các khu vực lân cận*

- Thực hiện phương châm 4 tại chỗ, gồm: Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ. Lực lượng chữa cháy rừng bao gồm:

+ Lực lượng nòng cốt (huy động), gồm: Chủ rừng có rừng bị cháy, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dân phòng, Tổ đội quần chúng quản lý bảo vệ rừng và PCCCR thôn.

+ Lực lượng rộng rãi: Nhân dân trong thôn.

b) Giả định tình huống và phướng án xử lý xảy ra cháy rừng (Do đồng chí Trưởng thôn chỉ huy hoặc người được ủy quyền):

Có một số người dân phát hiện đám cháy tại lô rừng của hộ gia đình ông A thuộc thôn B và chạy đến để chữa cháy với dụng cụ là dao phát và cành cây. Đám cháy mới phát sinh, quy mô đám cháy dưới 01 ha và ít có nguy cơ cháy lan sang các khu vực lân cận. Tình huống này huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy tại chỗ của thôn B thực hiện biện pháp chữa cháy trực tiếp bằng các công cụ thô sơ như: Dao, cành cây tươi, xô, chậu, cuốc, xẻng....

- Báo cáo đồng chí Trưởng thôn, tôi tên là Nguyễn Văn C, hiện nay tôi phát hiện có lửa cháy tại lô rừng nhà ông A thuộc thôn B, đề nghị đồng chí trưởng thôn, huy động lực lượng để chữa cháy rừng".

- Ngay sau khi nhận được tin báo cháy rừng, đồng chí Trưởng thôn B đánh kẻng báo động và gọi loa phát thanh của thôn, khu để huy động lực lượng nhân dân, dân quân tự vệ, Tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở lực lượng dân phòng, Tổ đội quần

chúng quản lý bảo vệ rừng và PCCCR thôn bản mang theo dụng cụ dập lửa đến tham gia chữa cháy rừng *(Đánh kẻng thông báo 03 lần).*

- Sau khi nhận được báo động của trưởng thôn, tất cả lực lượng chữa cháy của thôn B tập trung ngay đến điểm cháy để chủ động chữa cháy. Trưởng thôn trực tiếp chỉ huy mọi người chữa cháy bằng các dụng cụ thô sơ như: Cành cây tươi, dao phát, xô, chậu, quốc, xẻng…

1.2. Quy mô đám cháy trung bình:

a) Đám cháy có quy mô khoảng 01 ha đến 03 ha, đám cháy phát triển chậm, có nguy cơ cháy lan sang các khu vực xung quanh, chủ rừng, lực lượng dân quân tự vệ, Tổ đội quần chúng quản lý bảo vệ rừng và PCCCR thôn, lực lượng dân phòng và Nhân dân trong thôn chưa kiểm soát, dập tắt được đám cháy, có nguy cơ cháy lan sang các khu vực lân cận

- Kiểm lâm địa bàn tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng cấp xã. Lực lượng chữa cháy rừng cấp xã bao gồm:

+ Lực lượng nòng cốt (huy động), gồm: Lực lượng dân quân tự vệ, Công an xã, công chức Kiểm lâm phụ trách địa bàn, Tổ đội quần chúng quản lý bảo vệ rừng và PCCCR các thôn lân cận, chủ rừng có rừng bị cháy, lực lượng tại địa phương nơi xảy ra cháy rừng và địa phương lân cận.

+ Lực lượng rộng rãi: Nhân dân trong thôn nơi có rừng bị cháy và các thôn lân cận.

b) Giả định tình huống và phướng án xử lý xảy ra cháy rừng (Do đồng chí Chủ tịch UBND xã hoặc người được ủy quyền chỉ đạo)

- Do không khống chế được đám cháy nên đồng chí Trưởng thôn báo cáo đồng chí Chủ tịch UBND xã xin tăng cường lực lượng.

- Chủ tịch UBND xã đã huy động lực lượng dân quân tự vệ, Công an xã,công chức Kiểm lâm phụ trách địa bàn, Tổ đội quần chúng quản lý bảo vệ rừng và PCCCR các thôn lân cận, chủ rừng có rừng bị cháy, lực lượng tại địa phương nơi xảy ra cháy rừng và địa phương lân cận, khẩn trương vào hiện trường hỗ trợ chữa cháy rừng cùng với lực lượng nhân dân thôn… để trực tiếp dập lửa". Đồng thời nắm bắt tình hình cấp độ, tốc độ lan của đám cháy, phán đoán kịp thời khả năng cháy lan, phương pháp tiếp cận, phương án khống chế đám cháy, đảm bảo liên lạc thông suốt và tiến hành khoanh vùng dập tắt đám cháy.

1.3. Quy mô đám cháy lớn:

a) Đám cháy có quy mô khoảng 03 ha đến 20 ha, đám cháy phát triển nhanh, có nguy cơ cháy lan sang các khu vực xung quanh,mặc dù đã huy động tất cả lực lượng chữa cháy cấp xã nhưng vẫn không kiểm soát, dập tắt được đám cháy, có nguy cơ cháy lan nhanh trên diện rộng sang các khu vực lân cận

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng cấp xã, đồng thời đề nghị các lực lượng, gồm: Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, Hạt Kiểm lâm khu vực, các đơn vị Quân đội của Bộ và Quân khu 1 đóng

trên địa bàn, các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý… huy động lực lượng, phương tiện hỗ trợ chữa cháy rừng.

+ Lực lượng nòng cốt, gồm: Hạt Kiểm lâm khu vực, cơ quan Quân sự khu vực, các đơn vị Quân đội của Bộ và Quân khu 1 đóng trên địa bàn, lực lượng dân quân tự vệ, Công an xã, Tổ đội quần chúng quản lý bảo vệ rừng và PCCCR các thôn, lân cận, chủ rừng có rừng bị cháy, lực lượng chữa cháy rừng các xã lân cận.

+ Lực lượng rộng rãi: quần chúng Nhân dân; các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý, các chủ rừng khác khi được người có thẩm quyền huy động.

b) Giả định tình huống và phướng án xử lý xảy ra cháy rừng (Do đồng chí Chủ tịch UBND xã hoặc người được ủy quyền chỉ đạo)

- Đám cháy phát triển nhanh, có nguy cơ cháy lan sang các khu vực xung quanh, mặc dù đã huy động tất cả lực lượng chữa cháy cấp xã nhưng vẫn không kiểm soát, dập tắt được đám cháy, có nguy cơ cháy lan nhanh trên diện rộng sang các khu vực lân cận

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng xã, đồng thời đề nghị các lực lượng, gồm: Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, Hạt Kiểm lâm khu vực, các đơn vị Quân đội của Bộ và Quân khu 1 đóng trên địa bàn, các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý… huy động lực lượng, phương tiện hỗ trợ chữa cháy rừng; chỉ đạo các lực lượng được huy động, nắm bắt tình hình cấp độ, tốc độ cháy lan, phán đoán kịp thời khả năng cháy lan, phương pháp tiếp cận, phương án khống chế đám cháy, đảm bảo liên lạc thông suốt và tiến hành khoanh vùng dập tắt đám cháy.

2. Tổ chức triển khai chữa cháy rừng

Khi xảy ra cháy rừng thuộc phạm vi của cấp xã thì Chủ tịch hoặc người được ủy quyền có mặt tại hiện trường trực tiếp chỉ huy việc chữa cháy rừng. Lãnh đạo cơ quan Kiểm lâm khu vực, Công an, Quân sự địa phương có mặt tại nơi xảy ra cháy rừng tham gia chỉ huy chữa cháy rừng. Chủ rừng là tổ chức, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức lực lượng bảo vệ rừng do mình quản lý tham gia chữa cháy rừng. Trưởng thôn tại nơi xảy ra cháy rừng có trách nhiệm tham gia chỉ huy lực lượng là người dân của thôn mình tham gia chữa cháy rừng.

3. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy

(Vẽ sơ đồ thể hiện rõ vị trí và kích thước đám cháy rừng, xác định khoanh vùng khu rừng xung quanh có nguy cơ cháy lan; hướng gió chủ đạo; các vị trí bố trí triển khai lực lượng, phương tiện để dập cháy, chống cháy lan, hướng dẫn tự thoát nạn và tổ chức cứu người, di tản tài sản; hướng chữa cháy chính; áp dụng các biện pháp phát đường băng cản lửa...)

4. Báo cáo tình hình cháy rừng

- Người phát hiện thấy cháy rừng phải nhanh chóng bằng mọi cách báo cháy cho mọi người xung quanh, Chủ rừng, Tổ đội Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng thôn, UBND xã, Kiểm lâm, Công an, Quân đội….nơi gần nhất để nhanh chóng huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ tổ chức chữa cháy kịp thời.

- Nếu đám cháy bùng phát nhanh, vượt tầm kiểm soát của cấp xã thì Chủ tịch UBND xã thông tin đề nghị các lực lượng hỗ trợ, gồm: Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, Hạt Kiểm lâm khu vực, các đơn vị Quân đội của Bộ và Quân khu đóng trên địa bàn, các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý để thực hiện các biện pháp tổ chức chữa cháy nếu đám cháy tiếp tục có nguy cơ lan rộng.

Mọi thông tin báo cáo về Thường trực Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy xã Thiện Tân.

+ Chủ tịch UBND xã.

+ Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực Kinh tế.

+ Trưởng Phòng Kinh tế xã.

+ Trưởng Công an xã.

+ Chỉ huy trưởng, Ban chỉ huy quân sự xã.

+ Kiểm lâm viên phụ trách địa bàn xã.

5. Khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra

Việc khắc phục hậu quả, xử lý sau cháy rừng được quy định tại Điều 52 Nghị định 156/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Lâm nghiệp, cụ thể như sau:

- Kiểm tra lại lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng.

- Chủ rừng xác định mức độ rừng bị thiệt hại sau khi cháy, thống kê và báo cáo cơ quan Kiểm lâm, chính quyền địa phương.

- Căn cứ mức độ thiệt hại, chủ rừng xác định và thực hiện các giải pháp phục hồi rừng sau khi cháy gồm: Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên hoặc có trồng bổ sung hoặc trồng rừng mới.

- Kiểm lâm địa bàn phối hợp với Công an xã tiến hành điều tra, xác định nguyên nhân, đối tượng gây cháy rừng, mức độ thiệt hại và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Rút kinh nghiệm.

- Công chức phụ trách lĩnh vực Lâm nghiệp của Phòng Kinh tế xã, Kiểm lâm địa bàn phối hợp với UBND xã tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền mức độ thiệt hại, giải pháp khắc phục hậu quả, hỗ trợ thiệt hại...

Phần IV
BỔ SUNG, CHỈNH LÝ PHƯƠNG ÁN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY HẰNG NĂM

(nếu có thay đổi)

TT	Ngày, tháng, năm	Nội dung bổ sung, chỉnh lý	Chủ tịch UBND xã

Trên đây là Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng của UBND xã Thiện Tân, giai đoạn 2026 - 2030./.